TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 09-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Nguyễn Văn Thông.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 05/2021/QĐST-DS ngày 19/8/2021, Quyết định tạm đình chỉ số 56/2021/QĐST-DS ngày 19/9/2021, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2021/QĐST-DS ngày 13/01/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị O; Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V;

Trụ sở tại: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T – Chức vụ: Giám đốc công ty. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97/78 Ymoan, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Th; Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th: Chị Lê Thị O, theo giấy uỷ quyền ngày 26/02/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Đình Th1; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Ngày 07/7/2020 giữa chị Lê Thị O và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (viết tắt là công ty V) do ông Lê Anh T làm Giám đốc xác lập hợp đồng thương mại số 0307/2020/VL-KH về việc cung cấp thiết bị hoà lưới và thi công hệ thống năng lượng mặt trời với tổng giá trị hợp đồng là 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng). Sau khi ký kết hợp đồng thì đến ngày 30/7/2020 chị O chuyển vào tài khoản đứng tên anh Lê Anh T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với nội dung chuyển tiền mua vật tư điện năng lượng mặt trời.

Tuy nhiên sau khi chuyển tiền thì anh Lê Anh T không thực hiện theo nội dung hợp đồng đã nêu. Nhiều lần gọi điện, nhắn tin nhưng anh T trốn tránh không gặp, không phản hồi tin nhắn của chị O. Nhận thấy anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả Th, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Nay chị O khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V trả lại cho chị O và anh Th 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty V và người đại diện hợp pháp của công ty là ông Lê Anh T – chức vụ: Giám đốc, đã được Toà án triệu tập hợp lệ và niêm yết các văn bản theo quy định nhưng không có mặt để làm việc và cũng không trình bày ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh Th là chồng của chị Lê Thị O, anh chị quen biết anh Lê Anh T qua anh Lê Đình Th1 giới thiệu làm hệ thống năng lượng mặt trời. Ngày 07/7/2020 chị Lê Thị O và công ty V ký hợp đồng thương mại số 0307/2020/VL-KH về việc cung cấp thiết bị hoà lưới và thi công hệ thống năng lượng mặt trời với tổng giá trị hợp đồng là 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng). Sau khi ký kết hợp đồng thì đến ngày 30/7/2020 chị O chuyển vào tài khoản đứng tên anh Lê Anh T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với nội dung chuyển tiền mua vật tư điện năng lượng mặt trời.Tuy nhiên sau khi chuyển tiền đến nay thì anh Lê Anh T không thực hiện theo nội dung hợp đồng đã lập. Nhận thấy anh T vi phạm hợp đồng, không cung cấp thiết bị cho gia đình anh. Nay anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị O, buộc công ty V trả lại 200.000.000đ cho anh chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 513, 516, 517của Bộ luật Dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải trả cho chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Th **200.000.000đ** (hai trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn công ty V phải trả cho chị số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) mà công ty đã thoả Th sẽ cung cấp thiết bị hoà lưới và thi công hệ thống năng lượng mặt trời theo hợp đồng thương mại số 0307/2020/VL-KH ngày 07/7/2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*". Bị đơn công ty V có trụ sở tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn chị Lê Thị O cung cấp Hợp đồng thương mại số 0307/2020/VL-KH ký kết ngày 07/7/2020 giữa chị và công ty V. Người đại diện công ty xác lập giao dịch là anh Lê Anh T – chức vụ: Giám đốc, có đóng dấu công ty. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cung cấp thì công ty V có đăng ký kinh doanh, trụ sở tại tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; người đại diện theo pháp luật là anh Lê Anh T – chức vụ: Giám đốc công ty. Như vậy có thể xác định Hợp đồng thương mại số 0307/2020/VL-KH ngày 07/7/2020 giữa chị và công ty V là có thực, về hình thức hợp đồng đúng quy định, việc anh Lê Anh T đại diện công ty ký kết hợp đồng là phù hợp.

Điều 513. Hợp đồng dịch vụ

"Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ."

[3.2] Về nội dung hợp đồng: Tại Điều 1 của hợp đồng có nội dung thoả Th chị Lê Thị O đồng ý mua và bên công ty V đồng ý cung cấp thiết bị hoà lưới và thi công hệ thống năng lượng mặt trời với tổng giá trị sau thuế là 252.000.000đ, hình thức Th1 toán là chuyển khoản, phía chị O sẽ Th1 toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Lê Anh T – số tài khoản 0231000195848 – Ngân hàng VCB chi nhánh Đắk Lắk; sau khi hai bên ký hợp đồng thì chị O Th1 toán cho công ty số tiền 200.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, chị O cung cấp Giấy nộp tiền ngày 30/7/2020 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đắk R'Lấp với nội dung "*Lê Thị O chuyển tiền mua vật tư điện năng lượng mặt trời*" đến tài khoản 0231000195848 của anh Lê Anh T. Tại công văn số 238/NHNoĐNo-ĐKL ngày 17/8/2021 của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đắk R'Lấp cũng xác nhận vào ngày 30/7/2020 chị O có thực hiện giao dịch chuyển tiền 200.000.000đ đến tài khoản 0231000195848 của anh Lê Anh T. Như vậy, việc chị O chuyển tiền vào tài khoản của anh T là có thật, thực hiện đúng thoả Th tại hợp đồng dịch vụ mà hai bên đã ký kết.

Sau khi chị O chuyển tiền thì công ty V không thực hiện việc cung cấp và lắp đặt thiết bị như đã cam kết. Chị O đã nhiều lần liên lạc nhưng phía công ty cũng như người đại diện là anh Lê Anh T cũng không có phản hồi gì. Căn cứ Điều 3.1 của Hợp đồng có nội dung về thời gian giao hàng không quá 15 ngày, kể từ ngày bên công ty nhận được Th1 toán thì sẽ tiến hành giao toàn bộ thiết bị cho chị O. Như vậy, công ty V đã vi phạm cam kết, không cung cấp thiết bị vật tư cho chị O đúng tiến độ. Chị O có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và buộc công ty V hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận.

Điều 517. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ

"*1. Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và thỏa thuận khác.*

..."

Từ những nhận định trên, căn cứ các điều 513, 516, 517 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị O là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận; buộc bị đơn công ty V trả cho chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Th số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 513, 516, 517 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải trả cho chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Th **200.000.000đ** (hai trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V không trả số tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa Th thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

Trả lại chị Lê Thị O tiền tạm ứng án phí là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lại thu tạm ứng án phí Toà án số 0002590 ngày 01/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến